

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Đầu tư công năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 78/TTr-SDTTG ngày 02/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

(Chi tiết tại Phụ lục giao nhiệm vụ kèm theo)

Điều 2. Công tác lập, phê duyệt kế hoạch trung hạn, hằng năm và kế hoạch giao vốn.

1. Việc lập và phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm

- Lập và phê duyệt kế hoạch trung hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lập và phê duyệt kế hoạch hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Điều 1, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

2. Việc giao kế hoạch vốn giai đoạn và hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 60 Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 28, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện: Các Sở, ban ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, các nội dung được giao đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và tiến độ theo quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của nhà nước về việc tham mưu, triển khai thực hiện.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả nguồn vốn được giao; nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Kịp thời tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của nhà nước về nội dung tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này; phối hợp với các Sở, ngành kiểm tra, rà soát nếu phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo CTMT 1719;
- Như Điều 5;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân